

UBND TỈNH SÓC TRĂNG  
**SỞ XÂY DỰNG**

Số: /SXD-QLXD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN GIÁ VLXD BÁN LẺ TẠI CỬA HÀNG,  
NHÀ CUNG CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG  
THỜI ĐIỂM 01-15 THÁNG 4 NĂM 2025**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Bảng giá vật liệu xây dựng tại các địa bàn huyện, thị xã do Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị huyện, thị xã cung cấp đến thời điểm công bố;

Căn cứ Bảng báo giá vật liệu xây dựng của các cửa hàng, nhà cung cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến thời điểm công bố;

Sở Xây dựng công bố thông tin giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thời điểm 01-15 tháng 4 năm 2025.

\* Một số nội dung cần lưu ý:

- Giá vật liệu trong công bố chưa bao gồm thuế VAT và là giá bình quân bán ra tại các cửa hàng, nhà cung cấp trên địa bàn thuộc trung tâm các huyện, thị

xã, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng chưa bao gồm chi phí vận chuyển, bốc xếp đến chân công trình; chưa loại trừ các khoản chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có), Trường hợp đã bao gồm chi phí vận chuyển sẽ được ghi chú cụ thể;

- Giá vật liệu xây dựng công bố dùng để tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, không dùng để thanh quyết toán. Việc thanh quyết toán chi phí phải thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành;

- Giá vật liệu đến hiện trường xây dựng được xác định phù hợp với công trình và gắn với vị trí nơi xây dựng công trình. Giá vật liệu phải hợp lý và phù hợp với mặt bằng giá thị trường nơi xây dựng công trình, xác định trên cơ sở báo giá của các nhà sản xuất, thông tin giá của nhà cung cấp hoặc giá đã được áp dụng cho công trình khác có cùng tiêu chuẩn về chất lượng hoặc giá do địa phương công bố và phải đảm bảo tính cạnh tranh;

- Trường hợp giá vật liệu xây dựng theo Bảng công bố này không phù hợp với mặt bằng giá thị trường tại nơi xây dựng công trình và các loại vật liệu xây dựng không có trong công bố thông tin giá vật liệu xây dựng của địa phương thì giá của các loại vật liệu này được xác định trên cơ sở lựa chọn mức giá phù hợp giữa các báo giá của nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng vật liệu xây dựng (trừ những loại vật liệu xây dựng lần đầu xuất hiện trên thị trường và chỉ có duy nhất trên thị trường) đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng vật liệu của công trình về tiến độ, khối lượng cung cấp, tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật của vật liệu hoặc tham khảo giá của loại vật liệu xây dựng có tiêu chuẩn, chất lượng tương tự đã và đang được sử dụng ở công trình khác;

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi lựa chọn sử dụng thông tin giá vật liệu trong Bảng công bố này, chịu trách nhiệm quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo đúng quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

- Khi các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện khảo sát, xác định giá vật liệu xây dựng đề nghị lưu ý về việc vật liệu phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

- Hiện nay, do tình trạng khan hiếm nguồn cung vật liệu cát dùng để san lấp, đá xây dựng tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nên tại thời điểm có nhu cầu tham khảo giá của loại vật liệu xây dựng này áp dụng trong dự án, công trình, đề nghị các đơn vị liên hệ trực tiếp với các cửa hàng, nhà cung cấp có tên trong Bảng công bố này và các đơn vị khác (nếu có) để xác định cụ thể khối lượng mà các đơn vị này có thể cung cấp, từ đó lựa chọn áp dụng cho phù hợp;

- Đối với các công trình có sử dụng khối lượng cát, đá lớn, chủ đầu tư phải tham khảo giá tại các mỏ để lựa chọn giá phù hợp với công trình;

- Tùy theo nhu cầu công bố giá vật liệu xây dựng hoặc chính sách kinh doanh mà các cửa hàng, nhà cung cấp cam kết gửi bảng báo giá đến Sở Xây dựng theo thời điểm hàng tháng, hàng quý hoặc cho đến khi có sự điều chỉnh, thay đổi về giá và chịu trách nhiệm về giá do đơn vị cung cấp. Vì vậy, đề nghị các đơn vị chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan khi thực hiện khảo sát, xác định giá vật liệu xây dựng phải liên hệ trực tiếp các cửa hàng, nhà cung cấp này để được cung cấp giá vật liệu xây dựng phù hợp với thời điểm áp giá cũng như các chính sách bán hàng khác (nếu có).

Trường hợp các đơn vị chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan khi thực hiện khảo sát, xác định giá vật liệu xây dựng phát hiện có một số loại vật liệu xây dựng trong công bố giá vật liệu xây dựng của Sở Xây dựng chưa phù hợp với giá thị trường thì đề nghị cung cấp thông tin cụ thể (loại vật liệu, cửa hàng hoặc đơn vị cung cấp) để Sở Xây dựng xem xét, liên hệ đơn vị cung cấp giá xác minh và cập nhật kịp thời phục vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo đúng quy định.

*(Đính kèm Phụ lục công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thời điểm 01-15 tháng 4 năm 2025 (đợt xuất))./.*

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- Website SXD;
- Lưu: VT, QLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Mã Phương Khanh**

PHỤ LỤC

Mẫu số VII.2

CÔNG BỐ THÔNG TIN GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG  
THỜI ĐIỂM 01-15 THÁNG 4 NĂM 2025 (ĐỢT XUẤT)

(Đính kèm theo Công văn số /SXD-QLXD ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng)

| STT      | Huyện            | Nhóm vật liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*) | Đơn vị tính (*) | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Quy cách | Nhà sản xuất, đơn vị cung cấp | Xuất xứ | Giá tháng 3/2025 (chưa có VAT) (*) | Vận chuyển                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                          |
|----------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|---------------------|----------|-------------------------------|---------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1        |                  | Cát xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cát vàng                                | m3              | không có thông tin  |          | Công ty TNHH Nguyễn Hùng Phát |         | 350.000                            | Giá tại kho, địa chỉ: 252, Bạch Đằng, Phường 4, TP Sóc Trăng (vận chuyển xe 8>10m3: km đầu 14.000 đ/m3, mỗi km sau 4.000 đ/m3) | Cty TNHH Nguyễn Hùng Phát, 252 Bạch Đằng, K5, P4, TP. Sóc Trăng<br>ĐT: 0299 3611959 - 0907 27272 |
|          |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cát lấp                                 | m3              |                     |          |                               | 240.000 |                                    |                                                                                                                                |                                                                                                  |
| 2        |                  | Đá xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đá 1x2 trắng Vũng Tàu                   | m3              | không có thông tin  |          | Công ty TNHH Nguyễn Hùng Phát |         | 510.000                            | Giá tại kho, địa chỉ: 252, Bạch Đằng, Phường 4, TP Sóc Trăng (vận chuyển xe 8>10m3: km đầu 14.000 đ/m3, mỗi km sau 4.000 đ/m3) | Cty TNHH Nguyễn Hùng Phát, 252 Bạch Đằng, K5, P4, TP. Sóc Trăng<br>ĐT: 0299 3611959 - 0907 27272 |
|          |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đá 4x6 trắng Cô Tô                      | m3              |                     |          |                               | 480.000 |                                    |                                                                                                                                |                                                                                                  |
|          |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đá 0x4 xanh xám                         | m3              |                     |          |                               | 380.000 |                                    |                                                                                                                                |                                                                                                  |
|          |                  | Đá tại mỏ: Tham khảo tại Thông báo số 44/TB-SXD ngày 09/4/2025 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang Thông báo giá vật liệu xây dựng và trang trí nội thất tháng 4 năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang (trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh An Giang: <a href="http://soxaydung.angiang.gov.vn">http://soxaydung.angiang.gov.vn</a> ). |                                         |                 |                     |          |                               |         |                                    |                                                                                                                                |                                                                                                  |
| 1        | Thị xã Vĩnh Châu | Cát xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cát vàng                                | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 350.000                            | Giá VLXD tại bãi, đường tỉnh 936, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu                                                          | Cửa hàng VLXD Hữu An, ĐC: Đường 30/4, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, ĐT: 0299.3862728-0939659666    |
| Cát lấp  |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | m3                                      |                 |                     |          |                               | 250.000 |                                    |                                                                                                                                |                                                                                                  |
| Cát vàng |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | m3                                      |                 |                     |          |                               | 320.000 |                                    |                                                                                                                                |                                                                                                  |
| Cát lấp  |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | m3                                      |                 |                     |          |                               | 250.000 |                                    |                                                                                                                                |                                                                                                  |
|          |                  | Đá xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đá 1 x 2 (đá đen)                       | m3              |                     |          |                               |         | 430.000                            | Giá VLXD tại bãi, đường tỉnh 936, phường Vĩnh                                                                                  | Cửa hàng VLXD Hữu An, ĐC: Đường 30/4, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu                                 |

| STT | Huyện             | Nhóm vật liệu | Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*) | Đơn vị tính (*) | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Quy cách | Nhà sản xuất, đơn vị cung cấp | Xuất xứ | Giá tháng 3/2025 (chưa có VAT) (*) | Vận chuyển                                                                | Ghi chú                                                                                             |
|-----|-------------------|---------------|-----------------------------------------|-----------------|---------------------|----------|-------------------------------|---------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                   |               | Đá 4x6 (đá đen)                         | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 400.000                            | phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu                                       | Vĩnh Châu, ĐT: 0299.3862728-0939659666                                                              |
|     |                   |               | Đá 1 x 2 (Vũng Tàu)                     | m3              |                     |          |                               |         | 480.000                            | Giá VLXD tại bãi, đường Lê Lợi, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu                | Cửa hàng VLXD Trương Kết, ĐC: Đường Lê Lợi, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, ĐT: 0299.3862534-0972444466 |
|     |                   |               | Đá 1 x 2                                | m3              |                     |          |                               |         | 430.000                            |                                                                           |                                                                                                     |
|     |                   |               | Đá 4 x 6                                | m3              |                     |          |                               |         | 410.000                            |                                                                           |                                                                                                     |
| 2   | Thị xã Ngã Năm    | Cát xây dựng  | Cát vàng (1.3-1.4) cát cam              | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 340.000                            | Giá tại kho, có bốc dỡ hàng hoá lên phương tiện chuyên chở                | DNTT Sơn Ngoan, Địa chỉ: Khóm Vĩnh Mỹ, P3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, ĐT: 02993 869274         |
|     |                   | Đá xây dựng   | Đá 1 x 2 (Cô Tô)                        | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 460.000                            | Giá tại kho, có bốc dỡ hàng hoá lên phương tiện chuyên chở                | DNTT Sơn Ngoan, Địa chỉ: Khóm Vĩnh Mỹ, P3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, ĐT: 02993 869274         |
|     |                   |               | Đá mi                                   | m3              |                     |          |                               |         | 380.000                            |                                                                           |                                                                                                     |
| 3   | Huyện Châu Thành  | Cát xây dựng  | Cát vàng                                | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 350.000                            | Giá giao hàng khu vực thị trấn Châu Thành                                 | Cửa hàng VLXD Mến Thành, ĐC: ấp Xây Cáp, thị trấn Châu Thành, ĐT: 0939 286643                       |
|     |                   |               | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 270.000                            |                                                                           |                                                                                                     |
|     |                   | Đá xây dựng   | Đá 1 x 2 (Vũng Tàu)                     | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 550.000                            | Giá giao hàng khu vực thị trấn Châu Thành                                 | Cửa hàng VLXD Mến Thành, ĐC: ấp Xây Cáp, thị trấn Châu Thành, ĐT: 0939 286643                       |
|     |                   |               | Đá 4 x 6 (cô tô)                        | m3              |                     |          |                               |         | 480.000                            |                                                                           |                                                                                                     |
| 4   | Huyện Cù Lao Dung | Cát xây dựng  | Cát Vàng                                | m3              |                     |          |                               |         | 390.000                            | Giá tại cửa hàng vật liệu, chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình | Cửa hàng VLXD Đại Phát, ĐC: ấp Phước Hòa B, TT. Cù Lao Dung, ĐT: 0932848849                         |

| STT | Huyện         | Nhóm vật liệu | Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*) | Đơn vị tính (*) | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Quy cách | Nhà sản xuất, đơn vị cung cấp | Xuất xứ | Giá tháng 3/2025 (chưa có VAT) (*) | Vận chuyển                                                                | Ghi chú                                                                                          |
|-----|---------------|---------------|-----------------------------------------|-----------------|---------------------|----------|-------------------------------|---------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               |               | Cát Vàng                                | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 350.000                            | Giá tại cửa hàng vật liệu, chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình | Cửa hàng VLXD Duyên Hải, ĐC: ấp Phước Hòa B, TT. Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, ĐT: 0939 837886 |
|     |               |               | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 260.000                            |                                                                           |                                                                                                  |
|     |               |               | Cát Vàng                                | m3              |                     |          |                               |         | 360.000                            | Giá tại cửa hàng vật liệu, chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình | Cửa hàng VLXD Tân Phú, ĐC: Thị Trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung                               |
|     |               |               | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 230.000                            |                                                                           |                                                                                                  |
|     |               | Đá xây dựng   | Đá 1x2 (Cô Tô)                          | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 480.000                            | Giá tại cửa hàng vật liệu, chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình | Cửa hàng VLXD Đại Phát, ĐC: ấp Phước Hòa B, TT. Cù Lao Dung, ĐT: 0932848849                      |
|     |               |               | Đá 4x6                                  | m3              |                     |          |                               |         | 480.000                            |                                                                           |                                                                                                  |
|     |               |               | Đá 1x2                                  | m3              |                     |          |                               |         | 460.000                            | Giá tại cửa hàng vật liệu, chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình | Cửa hàng VLXD Duyên Hải, ĐC: ấp Phước Hòa B, TT. Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, ĐT: 0939 837886 |
|     |               |               | Đá 4x6 (cô tô)                          | m3              |                     |          |                               |         | 460.000                            |                                                                           |                                                                                                  |
|     |               |               | Đá mi                                   | m3              |                     |          |                               |         | 470.000                            |                                                                           |                                                                                                  |
|     |               |               | Đá 1x2                                  | m3              |                     |          |                               |         | 500.000                            | Giá tại cửa hàng vật liệu, chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình | Cửa hàng VLXD Tân Phú, ĐC: Thị Trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung                               |
|     |               |               | Đá 4x6                                  | m3              |                     |          |                               |         | 480.000                            |                                                                           |                                                                                                  |
|     |               |               | Đá mi                                   | m3              |                     |          |                               |         | 500.000                            |                                                                           |                                                                                                  |
| 5   | Huyện Kế Sách | Cát xây dựng  | Cát Vàng                                | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 360.000                            | Giá bán tại Cửa hàng                                                      | Cửa hàng VLXD Thái Hà; ĐC: ấp Kinh Giữa 1, xã Kế Thành, huyện Kế Sách; ĐT: 0913849807            |

| STT | Huyện          | Nhóm vật liệu | Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*) | Đơn vị tính (*) | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Quy cách | Nhà sản xuất, đơn vị cung cấp | Xuất xứ | Giá tháng 3/2025 (chưa có VAT) (*) | Vận chuyển                                                                    | Ghi chú                                                                                         |
|-----|----------------|---------------|-----------------------------------------|-----------------|---------------------|----------|-------------------------------|---------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                |               | Cát vàng                                | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 320.000                            | Giá bán tại Cửa hàng                                                          | Công ty TNHH VLXD Ân Trân<br>Đc: ấp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, ĐT: 0917 334185 |
|     |                |               | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 300.000                            |                                                                               |                                                                                                 |
|     |                | Đá xây dựng   | Đá 1x2 (Vũng Tàu)                       | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 530.000                            | Giá bán tại Cửa hàng vật liệu, chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình | Cửa hàng VLXD Thái Hà; ĐC: ấp Kinh Giữa 1, xã Kế Thành, huyện Kế Sách; ĐT: 0913849807           |
|     |                |               | Đá 1x2 (Vũng Tàu)                       | m3              |                     |          |                               |         | 500.000                            | Giá bán tại Cửa hàng vật liệu, chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình | Công ty TNHH VLXD Ân Trân<br>Đc: ấp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, ĐT: 0917 334185 |
| 6   | Huyện Long Phú | Cát xây dựng  | Cát vàng                                | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 329.000                            | Giá bán tại Cửa hàng, chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình          | Cửa hàng VLXD Kiều Tiên, ĐC: ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, ĐT: 0888 846119           |
|     |                |               | Cát lấp                                 | m3              |                     |          |                               |         | 261.020                            |                                                                               |                                                                                                 |
|     |                |               | Cát vàng                                | m3              |                     |          |                               |         | 330.900                            | Giá bán tại Cửa hàng, chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình          | Cửa hàng VLXD Nam Long, ĐC: ấp 4, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, ĐT: 0983 070088            |
|     |                |               | Cát lấp                                 | m3              |                     |          |                               |         | 268.700                            |                                                                               |                                                                                                 |
|     |                | Đá xây dựng   | Đá 1x2 Vũng Tàu                         | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 411.000                            | Giá bán tại Cửa hàng, chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình          | Cửa hàng VLXD Kiều Tiên, ĐC: ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, ĐT: 0888 846119           |
|     |                |               | Đá 4x6 trắng Cô Tô                      | m3              |                     |          |                               |         | 408.985                            |                                                                               |                                                                                                 |
|     |                |               | Đá 1x2 Vũng Tàu                         | m3              |                     |          |                               |         | 413.500                            | Giá bán tại Cửa hàng, chưa bao gồm chi phí vận                                | Cửa hàng VLXD Nam Long, ĐC: ấp 4, thị trấn Long Phú,                                            |

| STT | Huyện          | Nhóm vật liệu | Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*) | Đơn vị tính (*) | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Quy cách | Nhà sản xuất, đơn vị cung cấp | Xuất xứ | Giá tháng 3/2025 (chưa có VAT) (*) | Vận chuyển                                                                     | Ghi chú                                                                                       |
|-----|----------------|---------------|-----------------------------------------|-----------------|---------------------|----------|-------------------------------|---------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                |               | Đá 4x6 trắng Cô Tô                      | m3              |                     |          |                               |         | 409.700                            | gồm chi phí vận chuyển đến công trình                                          | huyện Long Phú, ĐT: 0983 070088                                                               |
| 7   | Huyện Mỹ Tú    | Cát xây dựng  | Cát lấp                                 | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 481.818                            | Giá áp dụng tại cửa hàng                                                       | VLXD Cương; ĐC: Đường Tỉnh 939, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú; ĐT: 0984 456332                     |
|     |                |               | Cát vàng                                | m3              |                     |          |                               |         | 381.818                            |                                                                                |                                                                                               |
|     |                | Đá xây dựng   | Đá 1x2 (Cô Tô)                          | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 481.818                            | Giá áp dụng tại cửa hàng                                                       | VLXD Cương; ĐC: Đường Tỉnh 939, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú; ĐT: 0984 456332                     |
|     |                |               | Đá 4x6                                  | m3              |                     |          |                               |         | 472.727                            |                                                                                |                                                                                               |
| 8   | Huyện Mỹ Xuyên | Cát xây dựng  | Cát vàng                                | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 330.000                            | Giá tại Kho tập kết tại đường Huỳnh Văn Chính, ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên | ty TNHH Trung Hưng, ĐC: 39 Lê Lợi - thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên ĐT: 02993.851277        |
|     |                |               | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 250.000                            |                                                                                |                                                                                               |
|     |                |               | Cát vàng                                | m3              |                     |          |                               |         | 380.000                            | Giá tại Kho tập kết tại đường tỉnh 934, ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên       | DNTN Xuân Diễm, ĐC: 165 Tỉnh 934 - thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên ĐT: 02993.831788         |
|     |                |               | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 230.000                            |                                                                                |                                                                                               |
|     |                |               | Cát vàng                                | m3              |                     |          |                               |         | 310.000                            | Giá tại Kho tập kết tại đường Huỳnh Văn Chính, ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên | Cửa hàng VLXD Hiệp Hưng: 90A Triệu Nương - thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên ĐT: 02993.851211 |
|     |                |               | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 260.000                            |                                                                                |                                                                                               |
|     |                |               | Cát vàng                                | m3              |                     |          |                               |         | 320.000                            | Giá tại Kho tập kết tại ấp Rạch Sên, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên              | DNTN Minh Khải, ĐC: ấp Rạch Sên, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên ĐT: 0817 000333                 |
|     |                |               | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 320.000                            |                                                                                |                                                                                               |

| STT | Huyện           | Nhóm vật liệu | Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*) | Đơn vị tính (*) | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Quy cách | Nhà sản xuất, đơn vị cung cấp | Xuất xứ | Giá tháng 3/2025 (chưa có VAT) (*) | Vận chuyển                                                                     | Ghi chú                                                                                       |
|-----|-----------------|---------------|-----------------------------------------|-----------------|---------------------|----------|-------------------------------|---------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 |               | Cát vàng                                | m3              |                     |          |                               |         | 340.000                            | Giá tại Kho tập kết tại ấp Dương Kiểng, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên            | VLXD - xăng dầu Hai Điền, ĐC: ấp Hòa Phuông, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên ĐT: 0838 020123      |
|     |                 | Đá xây dựng   | Đá 1x2 (cô tô)                          | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 440.000                            | Giá tại Kho tập kết tại đường Huỳnh Văn Chính, ấp Thanh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên | Cty TNHH Trung Hưng, ĐC: 39 Lê lợi - thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên ĐT: 02993.851277       |
|     |                 |               | Đá 4x6 (đen)                            | m3              |                     |          |                               |         | 400.000                            |                                                                                |                                                                                               |
|     |                 |               | Đá Mi                                   | m3              |                     |          |                               |         | 320.000                            |                                                                                |                                                                                               |
|     |                 |               | Đá 1x2 (cô tô)                          | m3              |                     |          |                               |         | 430.000                            | Giá tại Kho tập kết tại đường tỉnh 934, ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên       | DNTN Xuân Diễm, ĐC: 165 Tỉnh 934 - thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên ĐT: 02993.831788         |
|     |                 |               | Đá Mi                                   | m3              |                     |          |                               |         | 370.000                            |                                                                                |                                                                                               |
|     |                 |               | Đá 1x2 (cô tô)                          | m3              |                     |          |                               |         | 445.000                            | Giá tại Kho tập kết tại đường Huỳnh Văn Chính, ấp Thanh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên | Cửa hàng VLXD Hiệp Hưng: 90A Triệu Nương - thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên ĐT: 02993.851211 |
|     |                 |               | Đá 1x2 (cô tô)                          | m3              |                     |          |                               |         | 480.000                            | Giá tại Kho tập kết tại ấp Rạch Sên, xã Thanh Phú, huyện Mỹ Xuyên              | DNTN Minh Khải, ĐC: ấp Rạch Sên, xã Thanh Phú, huyện Mỹ Xuyên ĐT: 0817 000333                 |
|     |                 |               | Đá 4x6 (đen)                            | m3              |                     |          |                               |         | 520.000                            |                                                                                |                                                                                               |
|     |                 |               | Đá 1x2 (cô tô)                          | m3              |                     |          |                               |         | 450.000                            | Giá tại Kho tập kết tại ấp Dương Kiểng, xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên            | VLXD - xăng dầu Hai Điền, ĐC: ấp Hòa Phuông, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên ĐT: 0838 020123      |
| 9   | Huyện Thạnh Trị | Cát xây dựng  | Cát vàng                                | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 400.000                            | Giá VLXD tại bãi, ấp 3, thị trấn Phú Lộc                                       | Cửa hàng VLXD Hồng Thúy, ĐC: Ấp 3, TT Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, ĐT: 0299.3866140              |
|     |                 |               | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 420.000                            |                                                                                |                                                                                               |

| STT | Huyện         | Nhóm vật liệu       | Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*) | Đơn vị tính (*) | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Quy cách | Nhà sản xuất, đơn vị cung cấp | Xuất xứ | Giá tháng 3/2025 (chưa có VAT) (*) | Vận chuyển                               | Ghi chú                                                                                           |
|-----|---------------|---------------------|-----------------------------------------|-----------------|---------------------|----------|-------------------------------|---------|------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               | <b>Đá xây dựng</b>  | Đá 1 x 2 (cô tô)                        | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 600.000                            | Giá VLXD tại bãi, ấp 3, thị trấn Phú Lộc | Cửa hàng VLXD Hồng Thúy, ĐC: Ấp 3, TT Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, ĐT: 0299.3866140                  |
|     |               |                     | Đá 4 x 6                                | m3              |                     |          |                               |         | 550.000                            |                                          |                                                                                                   |
| 10  | Huyện Trần Đề | <b>Cát xây dựng</b> | Cát vàng                                | m3              | Không có thông tin  |          |                               |         | 500.000                            | Giá áp dụng tại cửa hàng                 | Công ty TNHH TMXD Thảo Hương, ĐC: ấp Ngan Ro 1, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, ĐT: 0982 811701  |
|     |               |                     | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 354.545                            |                                          |                                                                                                   |
|     |               |                     | Cát vàng                                | m3              |                     |          |                               |         | 500.000                            | Giá áp dụng tại cửa hàng                 | Công ty TNHH Lưu Lái, ĐC: ấp Giồng Giỡn, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, ĐT: 0918 647715 |
|     |               |                     | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 363.636                            |                                          |                                                                                                   |
|     |               |                     | Cát vàng                                | m3              |                     |          |                               |         | 495.455                            | Giá áp dụng tại cửa hàng                 | Cửa hàng VLXD Thúy Hải, ĐC: ấp Đầu Giồng, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, ĐT: 0939 079111        |
|     |               |                     | Cát đen (cát lấp)                       | m3              |                     |          |                               |         | 340.909                            |                                          |                                                                                                   |
|     |               |                     | Cát vàng                                | m3              |                     |          |                               |         | 463.636                            | Giá áp dụng tại cửa hàng                 | Công ty TNHH XD Thanh Lâm. ĐC: ấp Tiệp Nhật, xã Viên An, huyện Trần Đề, ĐT: 02993 885665          |
|     |               |                     | Cát lấp                                 | m3              |                     |          |                               |         | 363.636                            |                                          |                                                                                                   |